

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước và tình hình thực hiện vốn đầu tư công, Chương trình MTQG năm 2023

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

Để chuẩn bị nội dung phục vụ buổi làm việc của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Mi về tình hình kinh tế - xã hội (trong đó tập trung việc thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công) 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm.

UBND huyện Phú Riêng báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước và tình hình thực hiện vốn đầu tư công, Chương trình MTQG năm 2023 (số liệu đến ngày 01/10/2023); phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 24/9/2023

I. Kết quả thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Kèm theo Biểu số 01):

Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện: 179.366.089.000 đồng, đạt 58,81% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao (179.366.189.000 đồng/305.000.000.000 đồng), bằng 53,46% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (179.366.189.000 đồng/335.500.000.000 đồng). Trong đó:

- Tổng các khoản thu tiền sử dụng đất: 80.766.066.000 đồng, đạt 57,69% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 52,45% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

- Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất): 98.600.023.000 đồng đạt 59,76% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao (98.600.023.000 đồng/165.000.000.000 đồng), bằng 54,33% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (98.600.023.000 đồng/181.500.000.000 đồng).

Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 1.936.136.000 đồng.

2. Thu từ khu vực công thương ngoài quốc doanh: 36.369.443.000 đồng, đạt 117,32% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 106,81% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

3. Thu lệ phí trước bạ: 21.014.138.000 đồng, đạt 38,31% dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 34,73% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

4. Thu tiền sử dụng đất: 80.766.066.000 đồng đạt 57,69% dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 52,45% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

5. Thu tiền cho thuê đất: 8.094.877.000 đồng đạt 47,62% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

6. Thu thuế thu nhập cá nhân: 19.715.796.000 đồng đạt 40,24% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 35,43% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

7. Thu phí, lệ phí: 4.339.839.000 đồng, đạt 108,50% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 98,63% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

8. Thu khác ngân sách: 7.068.513.000 đồng đạt 100,98% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 91,80% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

II. Về thực hiện chi ngân sách địa phương (Kèm theo Biểu số 02):

Tổng chi: 469.257.400.000 đồng, đạt 70,86% dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 40,63% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó một số khoản chi chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 177.769.521.000 đồng, đạt 115,92% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 35,88% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

2. Chi thường xuyên: 291.487.879.000 đồng, đạt 58,78% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 61,60% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, trong đó một số khoản chi lớn như sau:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 10.155.790.000 đồng, đạt 9,1% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, bằng 19,22% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm.

b) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 165.117.826.000 đồng, đạt 70,3% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

c) Chi sự nghiệp y tế: 22.923.411.000 đồng, đạt 61,5 % so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 58,6% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

d) Chi sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch: 2.420.044.000 đồng, đạt 71,4% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và bằng 58,3 so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm, giảm 27% so với cùng kỳ (2.045.719.000 đồng).

d) Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: 672.868.000 đồng, đạt 47,9% so với dự toán điều chỉnh tình giao và bằng 37,7% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

e) Chi đảm bảo xã hội: 14.697.181.000 đồng, đạt 67,0% so với dự toán điều chỉnh tình giao và bằng 65,6% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

f) Chi quản lý hành chính: 61.276.828.000 đồng, đạt 90,1% so với dự toán điều chỉnh tình giao, bằng 70,9% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

g) Chi an ninh quốc phòng: 13.640.638.000 đồng, đạt 87,1% so với dự toán điều chỉnh tình giao, bằng 65,5% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Về thu ngân sách:

- Đề nghị Chi cục Thuế khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng:

+ Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Phấn đấu đến 31/12/2023 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách;

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các dự án (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu kịp thời nộp tiền sử dụng đất đã trúng thầu theo quy định. Tiếp tục đôn đốc thu nợ đọng thuế của bộ thuế môn bài năm 2021.

+ Tăng cường quản lý thu, khai thác tốt nguồn thu phát sinh, phát huy nguồn lực từ đất đai, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu;

- Trung triển khai các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhằm đảm bảo nguồn chi cho các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản được bố trí từ nguồn thu này;

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Trong quản lý, điều hành ngân sách, để sử dụng ngân sách một cách hiệu quả nhất, UBND huyện đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, cắt

giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết, tập trung vốn cho những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của tỉnh, theo đó:

+ Không bố trí kinh phí cho những nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Quản lý điều hành chi ngân sách Nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán giao.

+ Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

+ Không triển khai công việc mới làm tăng chi ngân sách Nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo.

+ Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện; chủ động bố trí dự phòng ngân sách cấp huyện để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh theo quy định.

+ Kịp thời báo cáo cơ quan cấp trên thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách tiền lương, chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác của địa phương mà tỉnh chưa đảm bảo đủ nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

+ Thực hiện tốt công tác báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, công tác phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị, cấp xã.

+ Giải quyết kịp thời các khó khăn của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và xây dựng theo thẩm quyền được quy định, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt các khâu trong quy trình quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và nghiệm thu khối lượng hoàn thành đạt chất lượng, tiến hành thanh quyết toán kịp thời.

+ Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị trong quản lý đầu tư để dự án được triển khai nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả.

+ Giải quyết kịp thời các khó khăn của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và xây dựng theo thẩm quyền được quy định, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt các khâu trong quy trình quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và nghiệm thu khối lượng hoàn thành đạt chất lượng, tiến hành thanh quyết toán kịp thời.

+ Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị trong quản lý đầu tư để dự án được triển khai nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả.

+ Đẩy nhanh công tác hoàn thiện chính lý hồ sơ các dự án khởi công mới năm 2023 để thực hiện lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công và hoàn thành giải ngân kế hoạch trong năm 2023.

+ Điều chỉnh, điều hoà nguồn vốn đối với các dự án vướng công tác

2. Về chi ngân sách:

- Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2023 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Căn cứ vào nguồn thu thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết phù hợp với tình hình thu của địa phương. Các địa phương chủ động sử

dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định;

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND các cấp;

- Đối với số thu tiền sử dụng đất: Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Năm 2023 thị trường bất động sản trầm lắng, số lượng hồ sơ chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh so với cùng kỳ; số lượng người nộp thuế xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong dân cũng giảm theo đã ảnh hưởng lớn đến kết quả thu Thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ; công tác bán đấu giá đất công trên địa bàn huyện cũng chậm; giá của một số mặt hàng nông sản chủ lực giảm sâu như: Dầu điều, hạt điều, mủ cao su... đã ảnh hưởng lớn đến số nộp ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp.

Theo số liệu ước thu ngân sách đến hết năm 2023 của Chi cục thống kê khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng, một số khoản thu rất khó đạt so với chỉ tiêu tình giao như: Thuế GTGT (74%), thuế Tiêu thụ đặc biệt (38%), thuế Tài nguyên (19%), Lệ phí trước bạ (49%), thuế Thu nhập cá nhân (51%).

Do đó, UBND huyện kính đề nghị Cục thuế tỉnh và các sở, ngành xem xét, có phương án tháo gỡ.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2023:

Năm 2023, tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và Chương trình MTQG địa bàn huyện là: 356.470.000.000 đồng.

Đến hết ngày 01/10/2023, tổng số giải ngân kế hoạch năm 2023 là: 168.035.000.000 đồng/356.470.000.000 đồng, đạt 47,1% so với kế hoạch, cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	356.470	168.035	47,1	
I	Vốn tỉnh phân cấp	235.952	49.259	20,4	
1	Xây dựng cơ bản tập trung	24.000	15.531	64,7	
2	Sử dụng đất	129.360	29.282	23	
3	Hỗ trợ xây dựng phòng học	18.200	2.139	11,8	
4	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS	412	-	-	
5	Vốn CTMTQG nông thôn mới	61.812	2.329	3,8	
6	Vốn Chương trình giảm nghèo bền vững	82	-	-	
7	Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS và MN	2.086	248	11,9	
II	Vốn tỉnh quản lý	120.518	118.506	108	Chi vượt kế hoạch tỉnh giao
1	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH312 với đường ĐT759	25.000	25.000	100	
2	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập(xã Bình Thắng)	20.000	19.895	99	
3	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng(Hớn Quản)	25.000	25.000	100	
4	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	50.000	48.096	96,2	
5	Trường mầm non xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	518	515	99,5	

(Tình hình thực hiện chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

II. Đánh giá:

UBND huyện đã tổ chức họp giao ban hàng tháng, quý nhằm tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư xây dựng, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tuy nhiên tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện đạt chưa cao là do các nguyên nhân như sau:

- Đã phê duyệt phương án bồi thường nhưng một số người dân chưa thống nhất nhận tiền bồi thường.

- Nguồn vốn xây dựng phòng học tỉnh mới bố trí bổ sung, huyện đang khảo sát lập hồ sơ công trình, dự kiến khởi công trong tháng 11 năm 2023.

- Công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số công trình chưa tốt dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung nên chậm phê duyệt, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện.

- Vướng mặt bằng thi công kéo điện thuộc Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS và MN (đường điện kéo qua đất cao su do Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng quản lý, UBND huyện đang tích cực phối hợp với Công ty để triển khai thực hiện).

- Đối với các công trình chuyển tiếp đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, các chủ đầu tư đang thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ để quyết toán công trình.

III. Giải pháp thực hiện cuối năm 2023:

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị trong quản lý đầu tư để dự án được triển khai nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng, thực hiện nghiêm túc các biện pháp chế tài đối với các sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Điều chỉnh, điều hoà nguồn vốn đối với các công trình còn vướng công tác giải phóng mặt bằng, không có khối lượng sang các công trình đã có khối lượng thực hiện để đẩy nhanh công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

Qua rà soát tình hình giải ngân 9 tháng đầu năm 2023, UBND huyện Phú Riêng đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 như sau:

1. Tổng kế hoạch đề nghị bổ sung: 11.000 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung vốn cho công trình: Xây dựng đường liên huyện Phú Riêng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng): 6.000 triệu đồng.

- Bổ sung vốn cho công trình: Xây dựng đường liên huyện Phú Riêng - cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản): 5.000 triệu đồng.

2. Lý do bổ sung: Kế hoạch vốn tỉnh giao đầu năm cho 02 công trình trên là 45.000 triệu đồng, Ban Quản lý dự án xây dựng huyện đã thực hiện thanh toán

cho các nhà thầu 45.000 triệu đồng (100%). Tuy nhiên, tình điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 công trình trên là 11.000 triệu đồng nên số liệu giải ngân vượt kế hoạch vốn tỉnh giao.

UBND huyện Phú Riềng kính gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- CCT Khu vực;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M. →

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Nam

Biểu số 01: BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH HUYỆN LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 01/10/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 456 /BC-UBND ngày 02 /10/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

Stt	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Dự toán tính giao	Dự toán HĐND huyện thông qua	Thực hiện lũy kế đến ngày 01/10/2023	Tỷ lệ % TH	
					So DT tỉnh	So DT huyện
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	305.000.000	335.500.000	179.366.089	58,81	53,46
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN (1+...+ 11)	305.000.000	335.500.000	179.366.089	58,81	53,46
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước ĐP	2.000.000	2.200.000	1.936.136	96,81	88,01
a	Thuế GTGT	1.360.000	1.100.000	1.068.581	78,57	97,14
b	Thuế TNDN	640.000	1.100.000	867.555	135,56	78,87
2	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	31.000.000	34.052.000	36.369.443	117,32	106,81
a	Thuế GTGT	29.840.000	32.582.000	34.859.759	116,82	106,99
b	Thuế TNDN	680.000	990.000	1.380.293	202,98	139,42
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt	400.000	400.000	120.026	30,01	30,01
d	Thuế Tài nguyên	80.000	80.000	9.365	11,71	11,71
3	Lệ phí trước bạ	55.000.000	60.500.000	21.014.138	38,21	34,73
4	Thuế Sử dụng đất nông nghiệp					
5	Thuế SD đất phi nông nghiệp			45.366		
6	Thuế thu nhập cá nhân	49.000.000	55.648.000	19.715.796	40,24	35,43

Stt	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện thông qua	Thực hiện lũy kế đến ngày 01/10/2023	Tỷ lệ % TH	
					So DT tỉnh	So DT huyện
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
7	Thu phí, Lệ phí	4.000.000	4.400.000	4.339.839	108,50	98,63
8	Thu tiền sử dụng đất	140.000.000	154.000.000	80.766.066	57,69	52,45
9	Thu tiền cho thuê đất	17.000.000	17.000.000	8.094.877	47,62	47,62
10	Thu khác	7.000.000	7.700.000	7.068.513	100,98	91,80
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	-	15.915		
B	Tổng các khoản thu cân đối không bao gồm tiền sử dụng đất	165.000.000	181.500.000	98.600.023	59,76	54,33

Biểu số 02: BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN LŨY KẾ ĐẾN NGÀY 01/10/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 456 /BC-UBND ngày 02 /10/2023 của UBND huyện Phú Riềng)



Stt	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện thông qua	Thực hiện lũy kế đến ngày 1/10/2023	Trong đó		Tỷ lệ % TH	
					NS huyện	Ngân sách xã	So DT tỉnh	So DT huyện
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=5/3	9=5/4
	TỔNG CHI NS NHÀ NƯỚC	662.241.000	1.155.028.479	469.257.400	422.923.571	46.333.829	70,86	40,63
A	Các khoản chi trong cân đối NSNN (I+II+III)	662.241.000	1.155.028.479	469.257.400	422.923.571	46.333.829	70,86	40,63
I	Chi đầu tư phát triển	153.360.000	495.439.079	177.769.521	177.769.521	-	115,92	35,88
II	Chi thường xuyên	495.896.000	473.228.528	291.487.879	245.154.050	46.333.829	58,78	61,60
1	Chi sự nghiệp kinh tế	111.517.000	52.811.711	10.155.790	10.155.790		9,1	19,2
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	234.723.000	242.933.321	165.117.826	165.117.826		70,3	68,0
3	Chi sự nghiệp Y tế	37.291.000	39.144.774	22.923.411	22.923.411		61,5	58,6
4	Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao	3.391.000	4.153.715	2.420.044	1.989.119	430.925	71,4	58,3
5	Chi Sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.405.000	1.785.381	672.868	656.428	16.440	47,9	37,7
6	Chi đảm bảo xã hội	21.939.000	22.415.170	14.697.181	14.602.546	94.635	67,0	65,6
7	Chi Quản lý hành chính	67.982.000	86.416.184	61.276.828	25.810.972	35.465.856	90,1	70,9
8	Chi ANQP địa phương	15.655.000	20.832.012	13.640.638	3.314.665	10.325.973	87,1	65,5
	Trong đó:							
	- Chi giữ gìn AN và trật tự ATXH	2.940.000	5.226.417	2.414.949	241.000	2.173.949	82,1	46,2
	- Chi quốc phòng địa phương	7.715.000	14.466.070	11.225.689	3.073.665	8.152.024	144,5	77,6
9	Chi khác ngân sách	1.993.000	2.736.260	583.293	583.293		29,3	21,3

Stt	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện thông qua	Thực hiện lũy kế đến ngày 1/10/2023	Trong đó		Tỷ lệ % TH	
					NS huyện	Ngân sách xã	So DT tỉnh	So DT huyện
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=5/3	9=5/4
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	-	6.403.766					
IV	Chi dự phòng	12.985.000	15.288.312	-			-	-
V	Chi thực hiện cải cách tiền lương		1.435.178					
VI	Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán năm 2023 so với dự toán đầu năm							
VII	Chi chuyển nguồn	-	163.233.616					
B	Kp tiết kiệm 10% CCTL	-	9.176.148	-				-
C	Dự toán điều chỉnh giao năm 2023 (A-B)	662.241.000	1.145.852.331	-				-

**Biểu số 03: BÁO CÁO SỐ LIỆU GIẢI NGÂN ĐẾN 29/9/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 456 /BC-UBND ngày 02 /10/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	356.470.000.000	168.035.270.976	47,1%	
I	Vốn tỉnh phân cấp	193.162.000.000	46.967.542.976	24%	
1	Xây dựng cơ bản tập trung	24.000.000.000	15.531.249.000	65%	
2	Sử dụng đất	129.360.000.000	29.281.797.976	23%	
3	Hỗ trợ xây dựng phòng học	18.200.000.000	2.139.380.000	12%	
4	Các dự án thuộc Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo ĐBDTTS năm 2023	412.000.000	-	-	
5	Vốn CTMT QG NS địa phương xây dựng Nông thôn mới 2023	21.000.000.000	-	-	
6	Các dự án ĐB DTTS và miền núi	190.000.000	15.116.000	8%	
II	Vốn NS Trung ương	42.790.000.000	2.561.107.000	6%	
1	Vốn CT MTQG NS TW xây dựng NTM năm 2023	40.812.000.000	2.328.607.000	6%	
2	Vốn Chương trình giảm nghèo bền vững	82.000.000	-	-	
3	Các dự án ĐB DTTS và miền núi)	1.896.000.000	232.500.000	6%	
III	Vốn tỉnh quản lý	120.518.000.000	118.506.621.000	98%	
1	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH312 với đường ĐT759	25.000.000.000	25.000.000.000	100%	

S/TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
2	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập(xã Bình Thắng)	20.000.000.000	19.895.000.000	99%	Kế hoạch vốn đầu năm: 20.000.000.000, đơn vị đã giải ngân 19.895.000.000 đ trước khi nhận được KHV điều chỉnh tại QĐ 1231/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh giảm Kế hoạch vốn 6 tỷ do đó Kho bạc chưa thể điều chỉnh Kế hoạch vốn
3	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng(Hớn Quản)	25.000.000.000	25.000.000.000	100%	Kế hoạch vốn đầu năm: 25.000.000.000, đơn vị giải ngân 25.000.000.000 trước khi nhận được KHV điều chỉnh h tại QĐ 1231/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh giảm Kế hoạch vốn 5 tỷ do đó Kho bạc chưa thể điều chỉnh Kế hoạch vốn
4	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	50.000.000.000	48.096.216.000	96%	
5	Trường mầm non xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	518.000.000	515.405.000	99%	